TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Y** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2018/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung:

Anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình H – sinh ngày 21-3-200X cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình P – sinh ngày 04-6-201X cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền AA/2017/0000459 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Chị N được hoàn lại 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND thành phố Y;*
- *Chi cục THADS TP Y;*
- *UBND xã T, TP Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; TA.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa